

Số:25/2021/QĐST- HNGĐ

Hải Dương, ngày 28 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hà – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Bùi Thị Hậu- Kiểm sát viên, tham gia phiên họp.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 154/2021/TLST-HNGĐ ngày 06/7/2021, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”. Theo Quyết định mở phiên họp số 121/2021/QĐMPH-HNGĐ ngày 19/7/2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Anh Bùi Văn G, sinh ngày 19/02/1986.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu dân cư H, phường D, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Số nhà 13, đoạn thứ 3, đường Văn Hóa, khu Quy Sơn, thành phố Đài Bắc, Đài Loan (Trung Quốc) – Vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị H, sinh ngày 14/5/1986.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu dân cư H, phường D, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Số nhà 400, đường Bắc Ninh, quận Trung Chính, thành phố Cơ Long, Đài Loan (Trung Quốc) – Vắng mặt.

Người được ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995.

HKTT: Xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Hiện ở: Căn hộ 1601, khu B, tòa nhà M3 – M4, số 91 Nguyễn Chí T, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Phạm Hữu A, sinh năm 1953.
Địa chỉ : 22 Nguyễn Công H, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương -
Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

*Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền;
Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn G đã được
Văn phòng kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc chứng thực cùng các tài liệu có
trong hồ sơ thể hiện :*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn G tự do tìm hiểu có
đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện L (nay là phường D, thành phố
L) tỉnh Hải Dương ngày 29/9/2009. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được
một thời gian. Do kinh tế khó khăn, cuối năm 2011 cả hai vợ chồng sang Đài Loan
lao động, đến cuối năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất
đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung, mỗi người sống một nơi, mặc dù
được gia đình hai bên khuyên bảo nhưng vợ chồng không có hướng khắc phục và
đã sống ly thân từ tháng 3/2013. Nay anh Bùi Văn G và chị Phạm Thị H đều xác
định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cùng
thống nhất làm đơn ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

Về con chung : Chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn G đều xác định vợ chồng
có 01 con chung là Bùi Nhật B, sinh ngày 25/3/2010, hiện tại cháu đang sống cùng
ông ngoại là Phạm Hữu A. Ly hôn hai bên thỏa thuận giao con cho anh Bùi Văn G
nuôi dưỡng, trong thời gian anh G không ở Việt Nam anh chị đều ủy quyền cho
ông Phạm Hữu A là bố đẻ chị H chăm sóc cháu Nhật B. Chị H cấp dưỡng tiền
nuôi con cùng anh G là 1.500.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, ly hôn không đề nghị
Tòa án giải quyết.

Về lệ phí : Chị Phạm Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Hiện tại chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn G đang sinh sống tại Đài Loan
nhưng anh chị đã gửi đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, giấy
ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt về Việt Nam đề nghị Tòa án nhân dân
tỉnh Hải Dương giải quyết, đồng thời ủy quyền cho anh Nguyễn Văn T giao nhận
các văn bản tố tụng tại Tòa án. Tại biên bản lấy lời khai, anh T có quan điểm đồng
ý nhận ủy quyền của chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn G. Sau khi nhận thông báo
thụ lý vụ án, anh T đã thông báo cho chị H, anh G biết, quan điểm của anh G, chị
H là vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và thỏa thuận nuôi con như đã trình bày trong
đơn.

Tòa án đã lấy lời khai của ông Phạm Hữu A, ông A xác định cháu Bùi Nhật B hiện tại ở với ông, ông đồng ý chăm sóc cháu Nhật B trong thời gian chị H, anh G không có mặt tại Việt Nam.

Cháu Bùi Nhật B là con chung của anh Bùi Văn G và chị Phạm Thị H có nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với bố. Trong thời gian bố mẹ không ở Việt Nam, cháu có nguyện vọng được ở với ông ngoại là Phạm Hữu A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ việc: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn G đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh G, chị H. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh G và chị H, giao cháu Bùi Nhật B, sinh ngày 25/3/2010 cho anh Bùi Văn G nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị H về cấp dưỡng tiền nuôi con 1.500.000đ/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Trong thời gian anh Giang ở nước ngoài, tạm giao cháu Nhật B cho ông A chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nhật B. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn G đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Các tài liệu do anh G, chị H gửi về Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương bao gồm: Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, giấy ủy quyền đã được Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc chứng thực. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định các tài liệu do anh G, chị H gửi về là ý chí của anh chị. Chị H, anh G có quan điểm ủy quyền cho ông Phạm Hữu A chăm sóc nuôi dưỡng cháu Bùi Nhật B trong thời gian anh G không ở Việt Nam, nên Tòa án xác định ông A là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H, anh G, ông A đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự

[2]. *Về nội dung:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn G được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện L (nay là phường D, thành phố L), tỉnh Hải Dương ngày 29/9/2009, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian, đến cuối năm 2011 anh G, chị H sang Đài Loan lao động, do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Tháng 3/2013 vợ chồng sống ly thân, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Nay cả hai anh chị đều xác định tình cảm không còn và đều có đơn xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh G, chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh chị.

Về con chung: Anh Bùi Văn G và chị Phạm Thị H có 01 con chung là Bùi Nhật B, sinh ngày 25/3/2010. Hiện tại cháu Nhật B đang ở với ông ngoại là Phạm Hữu A. Ly hôn anh G, chị H thỏa thuận thống nhất để cháu Nhật B ở với bố, trong thời gian anh G không ở Việt Nam, anh chị đồng ý để ông Phạm Hữu A chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nhật B. Ông A cũng có quan điểm đồng ý. Cháu Nhật B có nguyện vọng được ở với bố khi bố mẹ ly hôn. Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và phù hợp với ý kiến, nguyện vọng của con trên 7 tuổi, do vậy có căn cứ chấp nhận. Trong thời gian anh G không ở Việt Nam, tạm giao cháu Nhật B cho ông A chăm sóc là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn G và chị Phạm Thị H

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Nhật B, sinh ngày 25/3/2010 cho anh Bùi Văn G nuôi dưỡng kể từ tháng 8/2021 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chị Phạm Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh G là 1.500.000đ/tháng, thời gian từ tháng 8/2021 đến khi cháu Nhật B tròn 18 tuổi. Trong thời gian anh G không ở Việt Nam, tạm giao cháu Bùi Nhật B cho ông Phạm Hữu A chăm sóc.

Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự.

3. Về lệ phí: Chị Phạm Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân gia đình và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ do anh Nguyễn Văn T nộp thay chị H, theo biên lai thu số AA/2018/0006399 ngày 06 tháng 7 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ lệ phí ly hôn. Chị H còn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng tiền nuôi con.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường D
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền